

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP  
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ**

**ĐỀ TÀI: "NGHIÊN CỨU XÁC ĐỊNH HỆ THỐNG  
THÔNG TIN THỐNG KÊ CẤP TỈNH, THÀNH  
PHỐ ĐỂ TÍNH CÁC CHỈ TIÊU THỐNG KÊ  
QUỐC GIA".**

**Đơn vị chủ trì: Vụ Phương pháp chế độ  
Thống kê.**

**Chủ nhiệm: CN. Đào Ngọc Lâm**

**Thư ký: CN. Đào Thị Kim Dung**

**HÀ NỘI, NĂM 2006**

6661

19/11/07

# MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>MỞ ĐẦU</b>	1
<b>PHẦN THỨ NHẤT</b>	2
<b>Sự cần thiết và tính cấp bách của việc nghiên cứu</b>	2
1. Xuất phát từ yêu cầu pháp lý	2
2. Xuất phát từ vị trí, vai trò của hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh	2
3. Xuất phát từ thực trạng của hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh và hệ thống thông tin thống kê thu thập từ cấp tỉnh	4
<b>PHẦN THỨ HAI</b>	10
<b>Các vấn đề chung của việc xác định xác định hệ thống thông tin thu thập từ cấp tỉnh</b>	10
A. Cách thứ nhất	
1) Căn cứ để xác định những chỉ tiêu cần thu thập từ cấp tỉnh.	10
2) Căn cứ vào Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia để xác định những chỉ tiêu do TCTK chịu trách nhiệm chính thu thập tổng hợp	19
3) Xác định các chỉ tiêu Tổng cục Thống kê thu thập từ các Cục Thống kê	27
4) Một số chỉ tiêu phải bảo đảm tính khả thi	31
B. Cách thứ hai	33
1) Xác định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh	33
2) Từ hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, lựa chọn các chỉ tiêu mà các Cục Thống kê phải báo cáo TCTK để TCTK tổng hợp tính các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia	34
<b>PHẦN THỨ BA</b>	35
<b>Đề xuất hệ thống thông tin cấp tỉnh để tính chỉ tiêu thống kê quốc gia</b>	35
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b>	36
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	38

## MỞ ĐẦU

Cấp tỉnh là một cấp quan trọng trong hệ thống quản lý hành chính 4 cấp của Việt Nam (cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Vì là cấp quản lý nên cấp tỉnh đòi hỏi phải được cung cấp một lượng thông tin nhất định, không chỉ để báo cáo lên cấp trên những chỉ tiêu phục vụ yêu cầu thông tin ở tầm cao hơn, mà còn phục vụ yêu cầu quản lý ở cấp mình cũng bao gồm những chỉ tiêu chung ở cấp tỉnh và những chỉ tiêu theo yêu cầu đặc thù. Nói cách khác, việc phân cấp quản lý hành chính về kinh tế - xã hội của Việt Nam, cộng với yêu cầu thông tin đầu vào của hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, đã đòi hỏi phải có hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, trong đó có những chỉ tiêu phục vụ trực tiếp cho việc tính toán chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Đề tài này sẽ nghiên cứu xác định hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh để tính toán các chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận kiến nghị, đề tài được kết cấu thành 3 phần sau đây:

**Thứ nhất**, sự cần thiết và tính cấp bách của việc nghiên cứu xác định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh nói chung và những thông tin thống kê cấp tỉnh để tính các chỉ tiêu thống kê quốc gia (viết gọn là sự cần thiết và tính cấp bách của việc nghiên cứu).

**Thứ hai**, các vấn đề chung của việc nghiên cứu xác định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh nói chung và những thông tin thống kê cấp tỉnh để tính các chỉ tiêu thống kê quốc gia (viết gọn là các vấn đề chung của việc nghiên cứu).

**Thứ ba**, đề xuất hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh nói chung và những thông tin thống kê cấp tỉnh để tính các chỉ tiêu thống kê quốc gia (viết gọn là đề xuất).

## **PHẦN THỨ NHẤT**

### **SỰ CẦN THIẾT VÀ TÍNH CẤP BÁCH CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU**

Việc nghiên cứu xác định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh nói chung và những thông tin thống kê cấp tỉnh để tính các chỉ tiêu thống kê quốc gia là việc làm rất cần thiết và có tính cấp bách. Sự cần thiết và tính cấp bách của việc nghiên cứu xác định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh nói chung và những thông tin thống kê cấp tỉnh để tính các chỉ tiêu thống kê quốc gia xuất phát từ 3 điểm chủ yếu sau đây:

#### **1. Xuất phát từ yêu cầu pháp lý**

Trong Quyết định số 305/ 2005/ QĐ-TTg ngày 24/ 11/ 2005 ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Thủ tướng Chính phủ đã giao trách nhiệm cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh/huyện/xã.

Như vậy, yêu cầu pháp lý đòi hỏi phải có sự nghiên cứu xác định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh từ đó xác định các chỉ tiêu thống kê cần thu thập, tổng hợp từ cấp tỉnh để tính các chỉ tiêu thống kê quốc gia.

#### **2. Xuất phát từ vị trí, vai trò của hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh**

##### ***a) Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh phục vụ yêu cầu quản lý của cấp tỉnh***

Cấp tỉnh là một trong 4 cấp quản lý hành chính của nước ta. Cấp này có chức năng quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn, có các mục tiêu không khác nhiều lắm so với cấp quốc gia. Đây cũng là cấp kế hoạch và cấp ngân sách.

- Thông tin thống kê thu thập từ cấp tỉnh (ngành dọc) là một trong hai kênh thông tin quan trọng để tính các chỉ tiêu trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Để tính toán các chỉ tiêu thống kê trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Tổng cục Thống kê phải tiến hành thu thập, tổng hợp từ hai kênh với, hướng phân công chủ yếu như sau:

+ Kênh thông tin từ hệ thống thống kê nhà nước tập trung (thống kê xã, phòng Thống kê huyện, Cục thống kê tỉnh/thành phố), bao gồm chủ yếu những thông tin từ khu vực sản xuất kinh doanh và khu vực hộ gia đình.

+ Kênh thông tin từ Bộ/ngành, bao gồm những thông tin chủ yếu được tổng hợp từ hồ sơ hành chính, từ báo cáo hành chính.

***b) Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh phục vụ việc tính toán các chỉ tiêu thống kê quốc gia***

- Việc thu thập tổng hợp thông tin thống kê từ cấp tỉnh đòi hỏi tính chuyên nghiệp thống kê cao hơn.

Đã gọi là hồ sơ hành chính, báo cáo hành chính, thì thông tin từ kênh này gần như là một tất yếu, một sự tận dụng cái đã có sẵn phần lớn được thu thập và tổng hợp từ dưới lên, thông qua việc quản lý hành chính; tính thống kê mà đặc trưng chủ yếu điều tra, nhất là điều tra mẫu là số lớn, ít được áp dụng. Trái lại, thông tin từ sản xuất kinh doanh, từ hộ gia đình thì phần lớn được áp dụng bằng hình thức điều tra, chủ yếu là điều tra mẫu, việc báo cáo định kỳ chủ yếu áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Đã nói đến điều tra, đặc biệt là điều tra mẫu, là nói đến phương án điều tra, với các nội dung khác hẳn với việc thu thập, tổng hợp từ báo cáo, nhất là tổng hợp từ báo cáo hành chính. Trong đó có những nội dung đòi hỏi trình độ nghiệp vụ thống kê cao hơn, có tính chuyên nghiệp hơn, như:

- + Xác định phạm vi điều tra;
- + Xác định các đơn vị điều tra, đối tượng điều tra;
- + Xây dựng dàn chọn mẫu để điều tra;

- + Phương pháp chọn đơn vị mẫu;
- + Phương pháp điều tra;
- + Tính toán suy rộng kết quả điều tra.

- Thông tin được thu thập từ kênh ngành dọc có khối lượng nhiều hơn để tính những chỉ tiêu tổng hợp và phức tạp hơn như các chỉ tiêu thuộc hệ thống tài khoản quốc gia, thu nhập và đời sống...

### **3. Xuất phát từ thực trạng của hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh và hệ thống thông tin thống kê thu thập từ cấp tỉnh**

Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh và việc thu thập thông tin thống kê từ cấp tỉnh để tính các chỉ tiêu thống kê của cả nước hiện nay có nhiều kết quả, ưu điểm nhưng cũng còn nhiều hạn chế, bất cập trong đó có những ưu điểm và bất cập chủ yếu như sau:

#### ***a) Những kết quả, ưu điểm chủ yếu***

*Thứ nhất*, do là một đầu mối, nên Cục Thống kê các tỉnh/ thành phố có điều kiện thu thập, tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội tương đối toàn diện để phục vụ địa phương và báo cáo cho Tổng cục Thống kê.

Cũng nhờ vậy mà thông tin do Cục Thống kê tổng hợp báo cáo có điều kiện tập trung và trở thành nguồn thông tin thống kê tổng hợp gần như duy nhất để báo cáo cấp Ủy, chính quyền và cung cấp cho các ngành, các cấp ở địa phương, nâng cao vị trí, vai trò của hệ thống thống kê ngành dọc tập trung.

*Thứ hai*, đây là nguồn thông tin thống kê chủ yếu để tính toán tổng hợp các thông tin thống kê chủ yếu của quốc gia. Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu từ các chỉ tiêu tổng hợp đến các chỉ tiêu chuyên ngành được thu thập, tổng hợp từ ngành dọc, từ cấp tỉnh/ huyện/ xã. Cục Thống kê tỉnh trở thành đầu mối thu thập hầu hết các thông tin từ các doanh nghiệp, các Sở/ ngành, các hộ gia đình và tổng hợp báo cáo Tổng cục Thống kê; chỉ còn một số loại thông tin không nên thu thập, tổng hợp được từ Cục Thống kê (như thông tin từ các ngành quản lý ngành dọc chẳng hạn) hoặc những thông tin nếu thu thập, tổng hợp từ Cục Thống kê sẽ không chính xác (như thông tin về lĩnh vực xuất,

nhập khẩu, thông tin về khách quốc tế đến Việt Nam... nếu tổng hợp từ Cục Thống kê sẽ dễ trùng lặp).

### ***b) Những hạn chế, bất cập***

Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh và việc thu thập, tổng hợp thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê từ Cục Thống kê, từ ngành dọc hiện cũng còn nhiều hạn chế, bất cập.

*Thứ nhất*, có sự trùng lặp, chồng chéo thông tin giữa hai kênh ngành dọc và kênh Bộ/ ngành, nhất là những thông tin được tổng hợp từ hồ sơ hành chính. Những thông tin sau đây đã được thu thập, tổng hợp từ cả hai kênh ngành dọc và kênh Bộ/ ngành:

- Diện tích đất: vừa thu thập từ Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa thu thập, tổng hợp từ các địa phương.

- Số lao động được tạo việc làm trong kỳ: vừa thu thập từ Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, vừa thu thập, tổng hợp từ Cục Thống kê tỉnh/thành phố.

- Số người mắc/chết bệnh nghề nghiệp: vừa thu thập từ Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, vừa thu thập, tổng hợp từ Cục Thống kê tỉnh/thành phố.

- Thu ngân sách nhà nước,

- Chi ngân sách nhà nước: Hai chỉ tiêu này vừa thu thập từ Bộ Tài chính, vừa thu thập, tổng hợp từ các Cục Thống kê tỉnh/thành phố.

- Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng,

- Số dư tín dụng của các tổ chức tín dụng: Hai chỉ tiêu này vừa thu thập qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa thu thập, tổng hợp từ Cục Thống kê tỉnh/ thành phố.

- Số người đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội;

- Số người được nhận bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

- Thu bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,

- Chi bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội: Bốn chỉ tiêu này vừa thu thập từ Bảo hiểm xã hội Việt Nam, vừa thu thập, tổng hợp từ các Cục Thống kê tỉnh/thành phố.

- Diện tích rừng trồng mới tập trung: vừa thu thập từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vừa thu thập, tổng hợp từ các Cục Thống kê.

- Lượng và giá trị xuất khẩu,

- Lượng và giá trị nhập khẩu: Hai chỉ tiêu này vừa thu thập từ Tổng cục Hải quan, vừa thu thập, tổng hợp từ các Cục Thống kê tỉnh/thành phố.

- Số lượt khách quốc tế đến Việt Nam: vừa thu thập từ Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, vừa thu thập, tổng hợp từ Cục Thống kê tỉnh/thành phố.

- Chiều dài đường bộ, đường thuỷ nội địa,

- Số lượng tàu, thuyền có động cơ: Hai chỉ tiêu này vừa thu thập từ Bộ Giao thông Vận tải, vừa thu thập, tổng hợp từ Cục Thống kê tỉnh/thành phố.

Cũng trùng với tình trạng trên có các chỉ tiêu :

- Về Giáo dục - Đào tạo:

+ Số trường, lớp, giáo viên, học sinh mầm non;

+ Số trường lớp, giáo viên, học sinh phổ thông;

+ Tỷ lệ học sinh phổ thông tốt nghiệp;

+ Tỷ lệ học sinh chuyển cấp, tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp học;

+ Tỷ lệ học sinh phổ thông lưu ban, bỏ học;

+ Số học viên xóa mù chữ, bổ túc văn hoá;

+ Số cơ sở, số giáo viên, số học sinh dạy nghề;

+ Số trường, số giáo viên, số học sinh trung cấp chuyên nghiệp;

+ Số trường, số giáo viên, số sinh viên cao đẳng;

+ Số trường, số giáo viên, số sinh viên đại học.

- Về y tế, chăm sóc sức khỏe:

+ Số cơ sở y tế, số giường bệnh;

+ Số cán bộ y tế;



- + Số trạm y tế xã/phường/ thị trấn có bác sỹ;
- + Số trạm y tế xã/phường/ thị trấn có nữ hộ sinh hoặc bác sĩ sản nhi;
- + Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin;
- + Số trẻ em dưới 15 tuổi mắc chết do các loại bệnh được tiêm chủng vắc xin;
- + Tỷ lệ trẻ sơ sinh có trọng lượng dưới 2500 gram;
- + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng;
- + Số ca mắc, số người chết do các bệnh dịch.
- Văn hoá, thông tin, thể thao:
  - + Số đầu sách, bản sách, báo chí, tạp chí, băng đĩa (audio, video, trò phim) xuất bản;
  - + Số thư viện, số tài liệu trong thư viện, số lượt người được phục vụ trong thư viện ;
  - + Số đơn vị chiếu bóng, số rạp chiếu bóng, số lượt người xem chiếu bóng;
  - + Số đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp, số rạp hát, số buổi biểu diễn, số lượt người xem biểu diễn nghệ thuật;
  - + Số nhà bảo tàng, số lượt người tham quan quan bảo tàng;
  - + Số di tích được xếp hạng;
  - + Số xã được phủ sóng phát thanh; số xã được phủ sóng truyền hình;
  - + Số chương trình, số giờ chương trình, số giờ phát sóng ;
  - + Số vận động viên, trọng tài; số huy chương trong các kỳ thi đấu quốc tế.
- Bảo vệ môi trường:
  - + Tỷ lệ che phủ rừng;
  - + Diện tích rừng bị cháy, bị chặt phá;
  - + Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại.

*Thứ hai*, gánh nặng thông tin của hệ thống thống kê tập trung dồn cho ngành dọc, trong khi không tập trung được các thông tin tổng

hợp từ hồ sơ và báo cáo hành chính của các Bộ/ ngành. Tình hình này dẫn đến hai hậu quả:

*Một*, gánh nặng dồn vào hệ thống tổ chức thống kê tập trung, làm cho hệ thống thống kê tập trung không có điều kiện tập trung vào các thông tin thuộc chức năng nhiệm vụ chính của mình mà không có Bộ/ ngành nào có thể thay thế được. Đi kèm theo gánh nặng thông tin là gánh nặng biên chế, gánh nặng kinh phí cũng như gánh nặng về phản hồi của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước. Các phòng ở dưới Cục Thống kê chịu nhiều gánh nặng nhất là phòng Tổng hợp, phòng Dân số - Lao động - Văn xã.

*Hai*, không tận dụng được các thông tin tổng hợp từ hồ sơ và báo cáo hành chính của các Bộ/ ngành vô hình trung đã giảm nhẹ vai trò của hệ thống thống kê Bộ/ ngành cả về tổ chức, bộ máy, cả về chức năng nhiệm vụ, cả về sự đa dạng phong phú của hệ thống thông tin thống kê. Điều này vừa không phù hợp với sự chuyển đổi cơ chế kinh tế, vừa không tận dụng được một nghìn thông tin quan trọng, vừa giảm nặng nề cho Thống kê địa phương.

*Thứ ba*, do tập trung chủ yếu vào việc thu thập thông tin từ hệ thống tổ chức thống kê ngành dọc, trong khi nguồn số liệu để báo cáo từ hồ sơ hành chính, Cục Thống kê tỉnh/ thành phố, phòng thống kê huyện/ quận/ thị xã/ thành phố trực thuộc tỉnh lại nằm ở các Sở/ ban /ngành, ở các phòng/ ban chuyên môn thuộc ngành/ lĩnh vực do Bộ/ ngành quản lý. Một số Cục Thống kê đã phải thốt lên:” Tổng cục Thống kê đã biến Cục Thống kê thành người đi xin số liệu của các Sở/ ngành”.

*Thứ bốn*, một hạn chế, bất cập nổi bật của hệ thống thông tin cấp tỉnh để tính các chỉ tiêu thống kê quốc gia là sự không thống nhất số liệu giữa địa phương công bố và số liệu do Tổng cục Thống kê công bố, biểu hiện ở rất nhiều lĩnh vực từ các số liệu chuyên ngành đến các số liệu tổng hợp. Sự khác biệt này do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do hai nguyên nhân sau: